

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến sinh viên về chất lượng đào tạo trước khi tốt nghiệp Khóa học 2016 - 2020

Thực hiện theo kế hoạch năm học của Trường Đại học Công đoàn, thực hiện Kế hoạch số 67/KH-ĐHCĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng về việc lấy ý kiến sinh viên trước khi tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường, Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa chủ quản đã triển khai lấy ý kiến phản hồi đánh giá khóa học của sinh viên khóa 2016-2020. Kết quả đạt được như sau:

1. Mục đích khảo sát

- Việc lấy ý kiến phản hồi đánh giá khóa học của sinh viên trước khi tốt nghiệp giúp cho nhà trường thực hiện tốt sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.
- Giúp lãnh đạo nhà trường và các khoa có những thông tin cần thiết về các chương trình đào tạo, để có những quyết định đúng khi giải quyết những vấn đề liên quan đến chương trình đào tạo.
- Cung cấp cho nhà trường và các khoa những góp ý để tiếp tục phát triển chương trình đào tạo.
- Đảm bảo lợi ích người học, tạo điều kiện để người học được phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện ý kiến của mình về chất lượng chương trình đào tạo của nhà trường, chất lượng giảng dạy của giảng viên, về cơ sở vật chất, về thái độ phục vụ của cán bộ các phòng chức năng.

2. Đối tượng và phạm vi khảo sát

- Đối tượng khảo sát là tất cả các sinh viên chính quy năm cuối năm học 2019 - 2020.
- Phạm vi lấy ý kiến khảo sát là tất cả sinh viên hệ đại học chính quy của 9 khoa trong toàn trường.

3. Nội dung khảo sát

Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên trước khi tốt nghiệp đánh giá khóa học

2016 - 2020 được xây dựng gồm 44 câu hỏi trong đó có 38 câu hỏi lựa chọn và 06 câu hỏi mở, được chia làm 07 nhóm như sau:

- Nhóm A: Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo (05 câu)
- Nhóm B: Đội ngũ giảng viên (05 câu)
- Nhóm C: Tổ chức quản lý đào tạo (07 câu)
- Nhóm D: Cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người học (15 câu)
- Nhóm E: Đánh giá của sinh viên về kiến thức và kỹ năng đạt được (03 câu)
- Nhóm F: Đánh giá của sinh viên về những giải pháp giúp đáp ứng yêu cầu

nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp

- Nhóm G: Ý kiến khác, đây là nhóm câu hỏi mở (05 câu) để sinh viên đánh giá và cho ý kiến về các học phần, thiết kế học phần được học cũng như chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Mức đánh giá và thuật ngữ đánh giá: có 5 mức

- Mức 5: Hoàn toàn đồng ý
- Mức 4: Đồng ý
- Mức 3: Phân vân
- Mức 2: Không đồng ý
- Mức 1: Hoàn toàn không đồng ý

4. Phương pháp xử lý kết quả

- Ý kiến phản hồi của sinh viên được thu thập bằng việc phát phiếu trực tiếp cho sinh viên. Phiếu thu về được các chuyên viên phòng khảo thí và Đảm bảo chất lượng nhập dữ liệu và tổng hợp trên excel.

- Xử lý dữ liệu sơ cấp: đánh số thứ tự trên phiếu và nhập liệu theo khoa. Sau đó tiến hành xử lý dữ liệu để phục vụ cho việc viết báo cáo.

- Ban Công tác đã tiến hành thống kê, phân tích số liệu bằng phương pháp định tính và định lượng (trong đó tập trung vào thống kê mô tả) để có được số liệu sau cùng. Ý kiến góp ý từ câu hỏi mở được tổng hợp và phân tích bổ sung vào kết quả khảo sát.

5. Kết quả khảo sát

5.1. Đánh giá chung

Sau thời gian triển khai khảo sát, đã thu thập được 1,398 phiếu khảo sát của sinh viên trên tổng số 1,708 sinh viên sắp tốt nghiệp khóa học 2016 - 2020, thuộc 9 khoa trong toàn trường, đạt tỷ lệ phản hồi $\frac{2}{2}$ 81.85%. Trong đó, tỷ lệ phản hồi cao

nhất thuộc về sinh viên khoa Công tác xã hội đạt 96.3%, và khoa thấp nhất là Tài chính ngân hàng với tỷ lệ đạt được là 56.97%.

Bảng 5.1.1: Số lượng và cơ cấu khảo sát theo khoa

TT	Khoa	Số SV năm cuối	Số phiếu khảo sát	Tỷ lệ (%)
1	Bảo hộ lao động	104	90	86.54%
2	Công tác xã hội	108	104	96.30%
3	Kế toán	234	200	85.47%
4	Luật	353	318	90.08%
5	Lý luận Nghiệp vụ Công đoàn	111	69	62.16%
6	Quản trị kinh doanh	247	214	86.64%
7	Quản trị nhân lực	203	189	93.10%
8	Tài chính Ngân hàng	251	143	56.97%
9	Xã hội học	97	71	73.20%
	Tổng	1,708	1,398	81.85%

Kết quả đánh giá về mức độ đồng ý của 1.398 sinh viên được lấy ý kiến đối với từng câu hỏi được thể hiện qua Bảng 5.1.2 và được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp như sau:

TT	Ký hiệu tiêu chí	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn đồng ý và Đồng ý	Tỷ lệ %
1.	C10	Đại đa số giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo	1209	86.48
2.	C6	Giảng viên nhiệt tình, trách nhiệm, sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn với sinh viên	1197	85.62
3.	C15	Thực tập môn học ngoài Trường thực sự cần thiết với sinh viên	1169	83.62
4.	C14	Các hình thức kiểm tra và thi phù hợp với mục tiêu và nội dung của từng môn học	1160	82.98
5.	C13	Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời	1158	82.83
6.	C9	Giảng viên có liên hệ bài học với thực tế	1144	81.83
7.	C30	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa, văn nghệ	1142	81.69
8.	C27	Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội kịp thời	1136	81.26

9.	C31	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu thể dục, thể thao cho sinh viên	1133	81.04
10.	C32	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu học tập và sinh hoạt cho sinh viên	1131	80.90
11.	C20	Nhà trường có đủ máy tính cho sinh viên thực hành/thực tập	1108	79.26
12.	C28	Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên được thực hiện đầy đủ	1097	78.47
13.	C17	Hàng năm người học được tiếp xúc trực tiếp với Hiệu trưởng/ Ban chủ nhiệm Khoa để phản hồi về các hoạt động của Nhà trường	1084	77.54
14.	C24	Nhà trường có các khóa nâng cao kỹ năng mềm cho người học ngoài chương trình	1082	77.39
15.	C16	Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá chính xác và công bằng	1081	77.32
16.	C8	Giảng viên thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy	1080	77.25
17.	C22	Nhà trường có các khóa nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học ngoài chương trình	1072	76.68
18.	C18	Thư viện Nhà trường có đủ các giáo trình và tài liệu tham khảo cho toàn khóa học	1070	76.53
19.	C23	Nhà trường có các khóa nâng cao trình độ tin học cho người học ngoài chương trình	1065	76.18
20.	C5	Chương trình có rất nhiều môn học tự chọn đáp ứng nhu cầu người học	1079	77.18
21.	C21	Phòng thực hành có đầy đủ trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh viên	1065	76.18
22.	C4	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	1065	76.18
23.	C29	Các hoạt động Đoàn và Hội hỗ trợ thiết thực cho học tập và nghiên cứu	1064	76.11
24.	C26	Điều kiện về môi trường được đảm bảo (môi trường sư phạm, an ninh, an toàn, độ yên tĩnh, vệ sinh phòng học và ngoại cảnh)	1062	75.96
25.	C12	Các cán bộ quản lý giải quyết kịp thời và có hiệu quả những vấn đề của sinh viên	1061	75.89
26.	C7	Cách truyền tải nội dung và giảng giải của giảng viên rõ ràng dễ hiểu	1060	75.82
27.	C3	Trình tự các môn học trong chương trình đào tạo được thiết kế logic	1052	75.25
28.	C2	Nội dung của chương trình đào tạo đáp ứng được chuẩn đầu ra	1051	75.17
29.	C1	Chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra rõ ràng	1050	75.10
30.	C11	Các cán bộ hành chính và nhân viên có thái độ tôn trọng sinh viên	1049	75.03
31.	C19	Phòng học đáp ứng đủ yêu cầu học tập, nghiên cứu	1049	75.03
32.	C25	Cơ sở vật chất phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo của ngành	1048	75.00

Theo bảng 5.1.2, có 32/32 tiêu chí đạt được mức đồng ý trên 75%.

Từ bảng 5.1.2 cho thấy, điểm mạnh của Nhà trường được sinh viên tập trung vào đội ngũ giảng viên, 3/5 tiêu chí thuộc nhóm B (Đội ngũ giảng viên - 5 tiêu chí) đạt được tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý trên 80%. Nhóm A (Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo) là nhóm nội dung có tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý của sinh thấp nhất, 5/5 tiêu chí của nhóm này có tỷ lệ dưới 80% (trong đó, tiêu chí được đánh giá cao nhất là C1 (chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra rõ ràng) cũng chỉ đạt tỷ lệ 75.61%).

Đối với phần câu hỏi đánh giá của sinh viên, kết quả được thể hiện qua bảng 5.1.3 dưới đây:

Bảng 5.1.3: Tỷ lệ lựa chọn của sinh viên đối với nhóm nội dung E, F

	Nội dung	Số lượt lựa chọn	Tỷ lệ
	E. Đánh giá của sinh viên về kiến thức và kỹ năng đạt được		
E1	Đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	1137	81.37%
E2	Chỉ học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	223	15.96%
E3	Không học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	38	2.67%
	F. Theo bạn, những giải pháp nào sau đây giúp đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp?		
F1	Thời lượng thực tập môn học ngoài trường của sinh viên cần tăng thêm	599	18.53%
F2	Thời lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên cần tăng thêm	377	11.66%
F3	Sinh viên được học các khóa bổ trợ về kỹ năng mềm để đáp ứng nhu cầu xã hội	967	29.92%
F4	Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	659	20.39%
F5	Nhà trường phối hợp với nhà tuyển dụng lao động để tổ chức xê-mi-na cho sinh viên	595	18.41%
F6	Giải pháp khác (ghi rõ):.....	35	1.08%

Theo bảng trên, chỉ có 1.137/1.398 sinh viên năm cuối được hỏi (tương ứng với 81.37%) cho rằng quá trình học ở trường đã được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp. Chỉ có 38 ý kiến cho rằng sinh viên không học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp, tương ứng với 2,67%.

Với các giải pháp nhà trường đưa ra (nhóm nội dung F) không được sinh viên đánh giá cao, giải pháp được sinh viên đánh giá cao nhất thuộc về tiêu chí F3 với 967/3,232 lượt lựa chọn, tương ứng với 29.92%. Có 377/3,232 lượt lựa chọn (tương ứng 11.66%) cho rằng Nhà trường không cần tăng thời lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên. Nhìn tổng thể kết quả thu được ta thấy, các giải pháp được đưa ra không nhận được sự ủng hộ đông đảo của sinh viên. Vấn đề đặt ra với Nhà trường đó là cần phải tìm hiểu và đưa ra các giải pháp thiết thực và cần thiết cho sinh viên hơn.

5.2.Đánh giá theo từng nhóm nội dung

Như đã trình bày ở trên, nội dung khảo sát chia làm 7 nhóm, mỗi nhóm có số lượng tiêu chí để đánh giá nhất định. Với các nhóm A, B, C, D là các nhóm câu hỏi với các sự lựa chọn từ hoàn toàn đồng ý đến hoàn toàn không đồng ý. Nhóm E và F là các câu hỏi để cho sinh viên lựa chọn tích vào (đồng ý), để trống là không đồng ý.

5.2.1. Nhóm A (05 tiêu chí)

Nhóm A gồm 05 tiêu chí từ C1 đến C5, kết quả phản hồi của sinh viên đối với từng tiêu chí trong nhóm A theo khoa được thể hiện qua bảng 5.2.1 dưới đây.

Bảng 5.2.1: So sánh các tiêu chí của nhóm A

Ký hiệu tiêu chí	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn đồng ý và đồng ý	Tỷ lệ%
C1	Chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra rõ ràng	1053	75.32
C2	Nội dung của chương trình đào tạo đáp ứng được chuẩn đầu ra	1050	75.10
C3	Trình tự các môn học trong chương trình đào tạo được thiết kế logic	1082	77.45
C4	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	1158	75.72
C5	Chương trình có rất nhiều môn học tự chọn đáp ứng nhu cầu người học	1160	75.86

Theo bảng trên cho thấy kết quả phản hồi của 1.398 sinh viên về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của nhà trường được các bạn sinh viên đánh giá khác hài lòng. Tất cả các tiêu chí đều đạt trên 75%. Tiêu chí có mức đồng ý cao nhất trong nhóm này là C3 với 1.082/1.398 sinh viên được hỏi có ý kiến đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra rõ ràng, đạt 77.45%.

Với sự đồng ý đạt được mức 75% đồng ý và hoàn toàn đồng ý với các tiêu chí thuộc nhóm nội dung này, ta cần phải xem xét kết quả phản hồi của sinh viên các khoa để thấy được khoa nào nhận được sự đồng ý cao từ sinh viên. Trong đó, Khoa Bảo hộ lao động được sinh viên phản hồi tốt nhất, với cả 5 tiêu chí đều đạt được sự đồng ý và hoàn toàn đồng ý trên 80%, trong đó tiêu chí C1 và C2 nhận được sự đồng ý cao của sinh viên, đạt tỷ lệ trên 95%.

5.2.2. Nhóm B (05 tiêu chí)

Nhóm B gồm 05 tiêu chí được ký hiệu từ C6 đến C10, kết quả phản hồi của nhóm B được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 5.2.3: So sánh các tiêu chí của nhóm B

Ký hiệu tiêu chí	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn đồng ý và Đồng ý	Tỷ lệ %
C6	Giảng viên nhiệt tình, trách nhiệm, sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn với sinh viên	1197	85.62
C7	Cách truyền tải nội dung và giảng giải của giảng viên rõ ràng dễ hiểu	1060	75.82
C8	Giảng viên thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy	1051	75.10
C9	Giảng viên có liên hệ bài học với thực tế	1144	81.83
C10	Đại đa số giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo	1209	86.48

Theo kết quả từ bảng trên ta thấy có 3/5 tiêu chí thuộc nhóm nội dung này được trên 80% số sinh viên được hỏi thể hiện sự đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Có 2/5 tiêu chí nhận được sự đồng ý của sinh viên không cao là C7 và C8, liên quan đến cách truyền tải nội dung và giảng giải của sinh viên và đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đạt được tương ứng là 75.82% và 75.10%. Với kết quả chung như bảng trên ta mới chỉ thấy tỷ lệ chung của sinh viên toàn khóa phản hồi về đội ngũ giảng viên của Nhà trường. Vì vậy, để biết được cụ thể phản hồi của sinh viên từng khoa ta

theo dõi bảng 5.2.4 dưới đây:

Bảng 5.2.4: Tỷ lệ đồng ý chung của từng tiêu chí Nhóm B theo Khoa

	C6	C7	C8	C9	C10
Bảo hộ lao động	93.33%	83.33%	78.89%	81.11%	88.89%
Công tác xã hội	97.12%	86.54%	81.73%	96.15%	93.27%
Kế toán	81.50%	75.50%	78.50%	75.00%	81.00%
Luật	94.97%	91.19%	86.79%	90.57%	94.03%
Lý luận Nghiệp vụ Công đoàn	76.81%	78.26%	79.71%	79.71%	79.71%
Quản trị kinh doanh	75.77%	76.08%	76.26%	77.43%	76.64%
Quản trị nhân lực	82.01%	77.72%	78.68%	83.60%	89.42%
Tài chính Ngân hàng	83.22%	75.73%	75.45%	77.03%	84.62%
Xã hội học	90.14%	77.46%	74.65%	94.37%	92.96%

Bảng trên chỉ rõ, sinh viên thuộc khoa Quản trị kinh doanh có sự đồng ý và hoàn toàn đồng ý về nhóm tiêu chí này thấp nhất, cả 5/5 tiêu chí thuộc nhóm B đều chỉ đạt được tỷ lệ dưới 80%. Cũng là một khoa không có tiêu chí nào đạt được tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đến 80% đó là Lý luận nghiệp vụ Công đoàn, tuy nhiên, cả 5/5 tiêu chí được đánh giá đồng đều và cũng đạt được tỷ lệ kỳ vọng trên 75% đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

Có hai khoa là Công tác xã hội và Luật được sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với cả 5/5 tiêu chí đều đạt được tỷ lệ cao trên 80%, trong đó Luật là khoa được đánh giá của sinh viên cao hơn chút với 4/5 tiêu chí đạt tỷ lệ trên 90%, tiêu chí C8 cũng cao với tỷ lệ lên tới 86.79% cao nhất trong 9 khoa của Nhà trường.

Giảng viên khoa Công tác xã hội được sinh viên phản hồi tốt nhất, với 2/5 tiêu chí được đánh giá cao nhất trong các khoa là C6 và C9 với tỷ lệ tương ứng đạt được là 97.12% và 96.15%.

5.2.3. Nhóm C - Tổ chức và quản lý đào tạo

Nội dung khảo sát Nhóm C, gồm 7 tiêu chí được khảo sát thì có đến 4 tiêu chí chỉ đạt được tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý dưới 80%, trong đó sinh viên đánh giá tiêu chí C11 thấp nhất, chỉ có 75.03% sinh viên được khảo sát đồng ý

với tiêu chí này.

Tiêu chí được đạt được sự đồng ý và hoàn toàn đồng ý của sinh viên là C15 - liên quan đến thực tập môn học với 1,169/1,398 sinh viên được hỏi lựa chọn đồng ý và hoàn toàn đồng ý (tương đương 83.98%). Kết quả cụ thể được thể hiện qua bảng 5.2.5 dưới đây:

Ký hiệu tiêu chí	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn đồng ý và Đồng ý	Tỷ lệ %
C11	Các cán bộ hành chính và nhân viên có thái độ tôn trọng sinh viên	1049	75.03
C12	Các cán bộ quản lý giải quyết kịp thời và có hiệu quả những vấn đề của sinh viên	1050	75.10
C13	Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời	1158	82.83
C14	Các hình thức kiểm tra và thi phù hợp với mục tiêu và nội dung của từng môn học	1160	82.98
C15	Thực tập môn học ngoài Trường thực sự cần thiết với sinh viên	1169	83.62
C16	Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá chính xác và công bằng	1081	77.32

5.2.4. Nhóm D - Cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người học

Bảng 5.2.7: So sánh các tiêu chí của nhóm D

Ký hiệu tiêu chí	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn đồng ý và Đồng ý	Tỷ lệ%
C18	Thư viện Nhà trường có đủ các giáo trình và tài liệu tham khảo cho toàn khóa học	1070	76.53
C19	Phòng học đáp ứng đủ yêu cầu học tập, nghiên cứu	1049	75.03
C20	Nhà trường có đủ máy tính cho sinh viên thực hành/thực tập	1.108	79.26
C21	Phòng thực hành có đầy đủ trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh viên	1065	76.18
C22	Nhà trường có các khóa nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học ngoài chương trình	1072	76.68

C23	Nhà trường có các khóa nâng cao trình độ tin học cho người học ngoài chương trình	1065	76.18
C24	Nhà trường có các khóa nâng cao kỹ năng mềm cho người học ngoài chương trình	1082	77.39
C25	Có sở vật chất phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo của ngành	1048	75.00
C26	Điều kiện về môi trường được đảm bảo (môi trường sư phạm, an ninh, an toàn, độ yên tĩnh, vệ sinh phòng học và ngoại cảnh)	1062	75.96
C27	Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội kịp thời	1.136	81.26
C28	Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên được thực hiện đầy đủ	1.097	78.47
C29	Các hoạt động Đoàn và Hội hỗ trợ thiết thực cho học tập và nghiên cứu	1.064	76.11
C30	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa, văn nghệ	1.142	81.69
C31	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu thể dục, thể thao cho sinh viên	1.133	81.04
C32	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu học tập và sinh hoạt cho sinh viên	1.131	80.90

5.2.5. Nhóm F - Theo bạn những giải pháp nào sau đây giúp đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp

Nhóm F gồm 6 câu lựa chọn, sinh viên có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều tiêu chí phù hợp, trong đó tiêu chí F6 là câu hỏi mở. Theo kết quả tổng hợp được, có 89/1,349 sinh viên được khảo sát chọn cả 5 tiêu chí từ F1 đến F5 (tương ứng 6.60% cho rằng tất cả giải pháp phiếu khảo sát đưa ra đều cần thiết).

Kết quả về tỷ lệ lựa chọn từng tiêu chí của nhóm F được thể hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 5.2.9. Tỷ lệ lựa chọn của sinh viên toàn khóa

Tiêu chí	Tổng lượt lựa chọn	Số lượt lựa chọn	Tỷ lệ
F1	1,349	599	44.40%
F2	1,349	377	27.95%
F3	1,349	967	71.68%
F4	1,349	659	48.85%
F5	1,349	595	44.11%
F6	1,349	35	2.59%

Theo bảng trên, trên tổng số 1,349 sinh viên được hỏi có 967 sinh viên lựa chọn giải pháp tăng cường các khóa bổ trợ về kỹ năng mềm để đáp ứng nhu cầu xã hội (F3) đạt tỷ lệ 71.68%. Giải pháp tăng thêm thời lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên chỉ được 377/1,349 sinh viên lựa chọn, đạt tỷ lệ 27.94% - thấp nhất trong 5 giải pháp Nhà trường đưa ra.

Riêng với tiêu chí F6 - câu hỏi mở để sinh viên bổ sung các giải pháp khác thì có 35/1,349 sinh viên có ý kiến, và phần lớn các ý kiến khác tập trung vào vấn đề sau: cho sinh viên đi thực hành thực tế nhiều hơn; nhà trường cần làm cầu nối giữa sinh viên với doanh nghiệp...

5.2.6. Nhóm G - ý kiến khác

Nhóm này gồm 5 câu hỏi mở tập trung hỏi các vấn đề liên quan đến môn học cần thiết và không cần thiết cho sinh viên; ưu điểm và hạn chế của khóa học; một số ý kiến đóng góp để nâng cao chất lượng khóa học. Tỷ lệ sinh viên phản hồi các tiêu chí thuộc nhóm G thể hiện qua bảng dưới đây:

G1		G2		G3		G4		G5	
Số ý kiến	Tỷ lệ	Số ý kiến	Tỷ lệ	Số ý kiến	Tỷ lệ	Số ý kiến	Tỷ lệ	Số ý kiến	Tỷ lệ
865	64.12%	656	48.63%	552	40.92%	529	39.21%	427	31.65%

- Tiêu chí G1 - Những môn học nào trong Khóa học giúp ích nhiều nhất: gần như toàn bộ 865 sinh viên lựa chọn trả lời đều cho rằng đó là các môn chuyên ngành.

- Tiêu chí G2 - Những môn học nào trong khóa học không cần thiết và nên bỏ: với 656 ý kiến phản hồi thì hầu như các ý kiến của sinh viên cho rằng các môn đại cương như logic học, toán cao cấp, kinh tế học đại cương, thể dục, nguyên lý mác lê nin...

- Tiêu chí G3: Nêu một vài ưu điểm của khóa học: với 552 sinh viên lựa chọn trả lời thì hầu hết các ý kiến cho rằng giảng viên nhiệt tình, quan tâm và tạo điều kiện cho sinh viên.

- Tiêu chí G4: Nêu một vài hạn chế của Khóa học: câu hỏi này nhận được 529 ý kiến phản hồi và phần lớn ý kiến cho tiêu chí này cho rằng chương trình học nặng về lý thuyết do đó sinh viên không được thực hành nhiều, thời gian thực tế còn khá ít.

- Tiêu chí G5 - Một vài góp ý của bạn để cải tiến và nâng cao chất lượng khóa học: có 427 sinh viên phản hồi với đại đa số ý kiến cho rằng nên tăng thời gian thực hành, học lý thuyết đi đôi với thực hành nhiều hơn nữa. Tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tế nhiều hơn.

6. Một số kiến nghị

Hoạt động khảo sát lấy ý kiến sinh viên trước khi tốt nghiệp đánh giá khóa học 2016 -2020 đã thành công khi hầu hết các sinh viên toàn khóa tích cực tham gia và cho ý kiến phản hồi gần như đầy đủ về các nội dung trong phiếu hỏi. Kết quả khảo sát cho thấy về cơ bản sinh viên không đánh giá cao về khóa học, với 14/30 tiêu chí thuộc 4 nhóm A, B, C, D không đạt được mức kỳ vọng 75%, trong đó có những tiêu chí không đạt được đến tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đến 60%. Như vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt hơn mong đợi của sinh viên, Nhà trường cần tập trung cải thiện các vấn đề sau:

6.1. Đối với chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

- Cần xem xét lại chương trình đào tạo, bỏ các môn không cần thiết, thiết kế lại các môn học phù hợp với ngành học (như với khoa Quản trị nhân lực, đại đa số sinh viên cho rằng nên thay môn luật kinh tế bằng môn Luật lao động).

- Các môn học cần phải có tỷ lệ phân bổ giữa thời gian lý thuyết và thực hành hợp lý hơn.

6.2. Đối với Đội ngũ giảng viên

Đây là nhóm nội dung được sinh viên đánh giá cao nhất, tuy nhiên đội ngũ giảng viên vẫn cần chú ý liên tục đổi mới phương pháp giảng dạy để truyền đạt một cách dễ hiểu, phù hợp với thời đại công nghệ số 4.0. Giảng viên nên lồng ghép lý thuyết và thực tiễn vào bài giảng một cách linh hoạt, sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy hơn.

6.3. Đối với Tổ chức và quản lý đào tạo

Hầu hết các tiêu chí thuộc nhóm này được sinh viên đánh giá khá cao, tuy nhiên Nhà trường cũng cần nâng cao công tác tổ chức vào quản lý đào tạo hơn nữa, đặc biệt cần phải tích cực trong việc giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề của sinh viên.

6.4. Đối với Cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người học

Đây là nhóm nội dung Nhà trường cần phải tập trung để cải thiện nhiều hơn:

- Thư viện Nhà trường: cần có phương án để có nhiều đầu sách và nguồn tài liệu phục vụ cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học

- Bổ sung các khóa học giúp sinh viên nâng cao kỹ năng mềm, nâng cao ngoại ngữ và tin học cho sinh viên.

- Nhà trường cần có sự nghiên cứu, đầu tư thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, kết quả học tập.

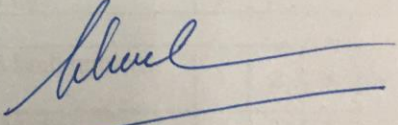
6.5. Với các tiêu chí còn lại

Nhà trường, các khoa quản lý sinh viên, giảng viên cần căn cứ vào kết quả khảo sát của các nhóm tiêu chí này để có những thay đổi hợp lý đáp ứng được nhu cầu của sinh viên.

Trên đây là kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên trước khi tốt nghiệp đánh giá khóa học 2016-2020. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng kính mong nhận được ý kiến chỉ đạo của Hiệu trưởng

Phụ trách viết báo cáo và xử lý dữ liệu: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

TRƯỞNG PHÒNG



Dam Khai Cu.

